

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **26/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B201**

Đ: 16
H: 10

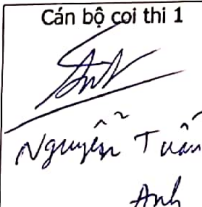
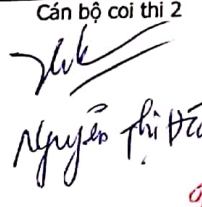
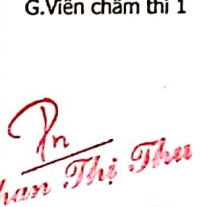
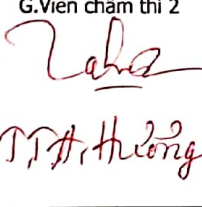
Số SV có mặt: 26

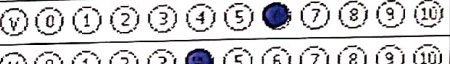
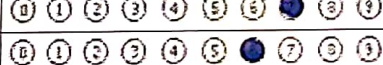
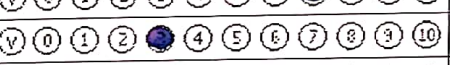
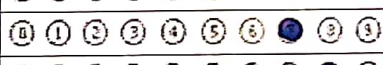
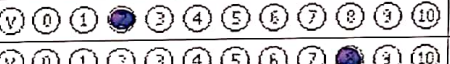
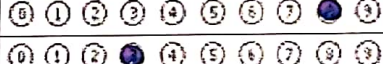
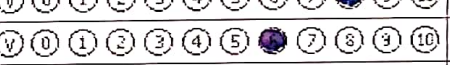
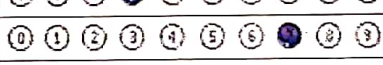
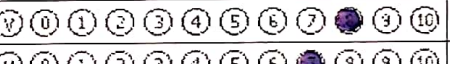
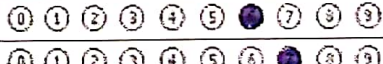
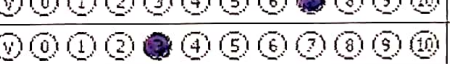
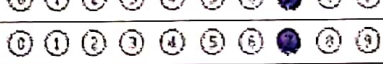
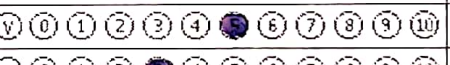
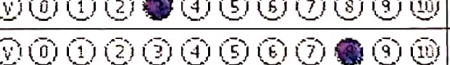
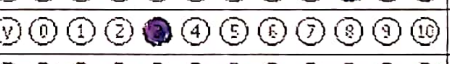
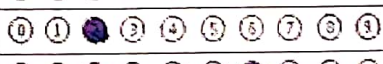
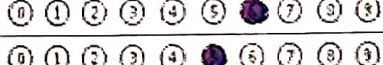
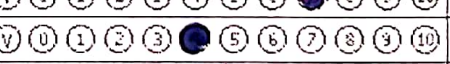
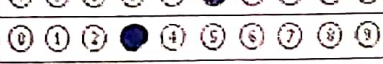
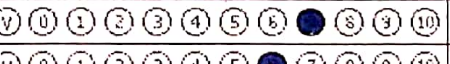
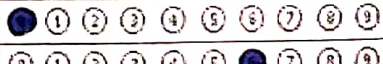
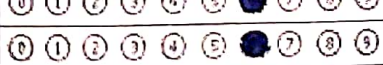
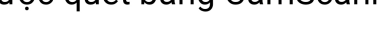
Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Mã nhận dạng: 003788

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Nguyễn Tuấn Anh	 Nguyễn Thị Hoa	 Phan Thị Thu	 Trần Thị Hương

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240122	TRẦN HOÀI VÂN ANH	08/12/2003	CCQ2124E		1		6.5	6.3	6.4		
2	2121240050	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	17/05/2002	CCQ2124B		1		4.4	4.9	4.7		
3	2121240006	NGUYỄN THỊ BÌNH	19/05/2000	CCQ2124A		1		7.8	7.4	7.6		
4	2121240003	TRẦN THỊ HỒNG CHI	03/07/2003	CCQ2124A		1		5.1	2.7	3.7		
5	2121240049	PHAN THÀNH CÔNG	23/09/2003	CCQ2124B		1		5.7	0.8	2.8		
6	2119240202	PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN	10/06/2001	CCQ1924H		1		7.5	8.9	8.3		
7	2121200094	LÊ NGUYỄN ANH ĐÀO	23/11/2002	CCQ2124F		1		6.2	7.0	6.7		
8	2121200093	LÊ NGUYỄN HỒNG ĐÀO	16/06/2001	CCQ2124F		1		7.9	9.0	8.6		
9	2121240026	VŨ THỊ ANH ĐÀO	10/05/2003	CCQ2124A		1		7.2	8.0	7.7		
10	2121240059	LÊ THỊ GIANG	10/02/2003	CCQ2124B		1		7.6	1.1	3.7		
11	2121240010	TRẦN THANH HÀO	25/07/2000	CCQ2124A		1		6.0	4.4	5.0		
12	2121240004	BÙI QUỐC HỮU	31/01/2003	CCQ2124A		1		5.3	2.1	3.4		
13	2121240036	BÙI PHƯƠNG KHANH	29/07/2003	CCQ2124B		1		8.1	9.0	8.6		
14	2121240013	ĐÀO THỊ TUYẾT MAI	01/02/2003	CCQ2124A		1		6.0	1.3	3.2		
15	2121240031	ĐÀO THỊ NGỌC MÃN	11/07/2003	CCQ2124B		1		8.7	3.5	5.6		
16	2121240127	HUỖNH KIM NGÂN	01/09/2003	CCQ2124E		1		6.8	8.0	7.5		
17	2121240037	LÝ THỊ NGÂN	12/03/2003	CCQ2124B		1		7.8	2.0	4.3		
18	2121240002	TRẦN TUYẾT NGÂN	13/03/2003	CCQ2124A		1		5.5	8.0	7.0		
19	2121240020	PHẠM THẾ NGHĨA	06/10/2003	CCQ2124A		1		7.5	6.0	6.6		
20	2121240009	TRẦN KIM NGỌC	12/06/2003	CCQ2124A		1		4.2	4.9	4.6		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **26/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B201**

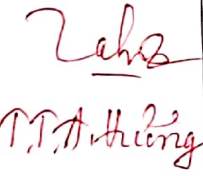
Mã nhận dạng: 003788

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 26.....

Số bài thi: 26.....

Số tờ giấy thi: 26.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Nguyễn Tuấn Anh	 Nguyễn Thị Đào	 Phan Thị Thu	 T.T.A. Hùng

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240041	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	07/07/2003	CCQ2124B		1	Ngọc	9,4	60	7,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2121240023	VÕ NGUYỄN MINH NGỌC	03/06/2003	CCQ2124A		1	Ngọc	5,8	56	5,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2121240028	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGUYỄN	13/01/2003	CCQ2124A		1		7,0	7,5	7,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2122100212	NGUYỄN TRÚC QUỲNH NHƯ	20/06/2004	CCQ2224F		1	Quỳnh	4,2	4,7	4,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2121240056	NGUYỄN KỶ PHONG	25/07/2003	CCQ2124B		1		6,9	7,3	7,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2122120525	ĐẶNG HUỲNH THỊ DIỄM THÚY	31/01/2004	CCQ2224F		1		4,0	2,2	2,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P,QLDT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 003789

Trang : 1/2

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **002**

Ngày thi: **26/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B202**

D: 17
H: 06

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240034	TRẦN THỊ AN PHÚC	12/12/2003	CCQ2124B			phucc	7.0	7.0	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240015	TRƯƠNG HOÀI PHƯƠNG	16/09/2003	CCQ2124A			Phuong	5.8	3.0	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240011	VÕ THỊ BÍCH PHƯƠNG	25/02/2003	CCQ2124A			Phuong	6.9	1.8	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121240019	NGUYỄN ĐOÀN TRIỆU QUÂN	20/03/2003	CCQ2124A			Julia	7.7	7.2	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240176	ĐOÀN XUÂN QUÍ	16/06/1999	CCQ2124F							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240017	BÙI THỊ BÍCH QUYÊN	04/12/2002	CCQ2124A			Quyên	7.0	1.5	3.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121240084	TRẦN THANH THÀ	25/04/2003	CCQ2124C			Tha	5.0	5.1	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121240024	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	16/03/2003	CCQ2124A			Thao	8.5	7.8	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240054	TRƯƠNG THỊ THU THẢO	12/04/2003	CCQ2124B			Thu	8.4	4.9	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG THÂM	28/11/2000	CCQ1824F			Tham	5.8	5.8	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240018	DƯƠNG THỊ BÍCH THÙY	08/06/2003	CCQ2124A			Thuy	7.1	4.9	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240121	DƯƠNG NGỌC ANH THƯ	01/01/2003	CCQ2124E			Anh	6.8	7.2	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240007	VÕ LÊ THƯ	04/01/2003	CCQ2124A			Thu	6.0	4.0	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240057	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	09/04/2003	CCQ2124B			Thuong	7.4	7.5	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121240078	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	06/05/2001	CCQ2124C			Thuong	5.9	8.2	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120240168	ĐẶNG THỊ CẨM TIÊN	05/05/2002	CCQ2024F			Cam	5.6	5.2	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240052	VŨ THỊ THÙY TRÂM	10/09/2003	CCQ2124B			Thuy	9.0	3.9	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121240136	HUỖNH YẾN TUYẾT	03/07/2003	CCQ2124E			Yen	6.8	7.3	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240043	NGUYỄN THIẾN TƯỚNG	06/01/1997	CCQ2124B			Tuong	8.2	8.4	8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121240045	NGUYỄN KIỀU VÂN	28/11/2003	CCQ2124B			Van	7.3	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **002**

Ngày thi: **26/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B202**

Mã nhận dạng: **003789**

Trang : 2/2

Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **23**

Số tờ giấy thi: **23**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240029	NGUYỄN HÀ VI	05/12/2003	CCQ2124A		1	Vi	6,5	3,4	4,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2121240058	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	26/06/2003	CCQ2124B							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120240057	TRẦN THỊ DIỆU VI	30/11/2002	CCQ2024B		1	Phu	8,0	2,6	4,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2121240051	NGUYỄN TRUNG VƯƠNG	27/11/2003	CCQ2124B		1	Đuật	5,6	5,6	5,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2121240142	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	30/10/2003	CCQ2124E		1	nhu	8,1	7,5	7,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2118240431	LÊ DIỆP KIM	29/08/2000	CCQ1824F				1,8			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Biên dịch (224311) - Nhóm 02

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2 22-23

Tổ: 001

Ngày thi: 26/06/2023

Giờ: 12:30

Phòng thi: B203

Mã nhận dạng: 003790

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Đỗ P. Nam</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Ng. T. Hằng Diêu</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Trần A. Hùng</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phạm Thị Thu</i>
--------------------------------------	---	--	--

Đ: 21
H: 02

Số SV có mặt: 23...

Số bài thi: 23...

Số tờ giấy thi: 25...

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240091	LẠI NGỌC LAN ANH	18/05/2003	CCQ2124D		01	<i>anh</i>	7.7	54	63	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240098	VŨ THỊ NGỌC ANH	24/08/2002	CCQ2124D		01	<i>anh</i>	9.0	65	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240105	DƯƠNG THỊ NGỌC ANH	29/10/2003	CCQ2124D		01	<i>anh</i>	8.7	85	86	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121240076	DƯƠNG THỊ HUỆ CHI	04/12/2002	CCQ2124C		01	<i>chi</i>	10.0	91	95	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240061	NGUYỄN NGỌC DIỄM	09/11/2002	CCQ2124C				3.9			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240068	LA THỊ ĐÀO	29/08/2003	CCQ2124C		01	<i>dao</i>	8.4	55	67	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121240095	NGUYỄN THỊ SANG HA	08/10/2003	CCQ2124D		01	<i>ha</i>	8.7	69	76	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121240112	BUI THỊ THANH HÀ	07/12/2003	CCQ2124D		01	<i>ha</i>	7.3	54	62	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240100	CAO THỊ XUÂN HÀ	01/09/2003	CCQ2124D		01	<i>ha</i>	8.3	50	63	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240115	ĐỖ THỊ THÚY HẢI	21/11/2003	CCQ2124D		01	<i>hai</i>	9.1	75	81	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240118	ĐUÔNG MINH HIỀN	20/01/2003	CCQ2124D		01	<i>hien</i>	9.0	86	88	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240104	LÊ NGỌC HOÀNG	18/04/2003	CCQ2124D		01	<i>hoang</i>	9.0	73	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240067	LÂM THỊ HẢI HƯƠNG	28/04/2003	CCQ2124C		01	<i>huong</i>	5.2	30	39	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240079	TRƯƠNG TÂN KHOA	14/09/2002	CCQ2124C		01	<i>khoa</i>	6.0	38	47	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121240069	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	16/07/2003	CCQ2124C		01	<i>thuy</i>	8.8	75	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121240081	HÀ THỊ MỸ LINH	27/12/2003	CCQ2124C		01	<i>my</i>	8.7	79	82	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240090	TRẦN TRIỆU KHÁNH LINH	14/12/2003	CCQ2124C		01	<i>linh</i>	9.5	88	91	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121240070	NGUYỄN ĐỨC LỘC	02/10/2003	CCQ2124C		01	<i>loc</i>	8.0	83	82	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240086	LÊ TRỊNH THANH MAI	21/05/2003	CCQ2124C		01	<i>mai</i>	7.9	41	56	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121240119	LÊ THỊ DIỄM MY	15/09/2003	CCQ2124D		01	<i>my</i>	9.5	92	93	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **26/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B203**

Mã nhận dạng: 003790

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Đỗ Phú Nam</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Thị Hiền</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Trần Hùng</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phan Thị Thu</i>
---------------------------------------	--	---------------------------------------	--

Số SV có mặt: ..2..3..

Số bài thi:2..3.....

Số tờ giấy thi: ..2..3.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240083	PHẠM THỊ THU	27/10/2003	CCQ2124C		01	<i>Thu</i>	82	52	64	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121240093	NGUYỄN VŨ KIỀU	13/08/2003	CCQ2124D		01	<i>Kieu</i>	99	91	94	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240080	PHAN THANH	05/12/2003	CCQ2124C		01	<i>Thanh</i>	97	85	90	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121240099	TRẦN THỊ KIM	25/06/2003	CCQ2124D				00			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121240085	PHAN THỊ THANH	05/02/2003	CCQ2124C		01	<i>Thanh</i>	63	54	58	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

D: 23
H: 02

Mã nhận dạng: 003791

Trang : 1/2

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **26/06/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B204**

Số SV có mặt: 25
Số bài thi: 25
Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1 <i>Phạm Tuấn Sinh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Ng. T. Mai Hưng</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>T.T. Hưng</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phan Thị Thu</i>
---	--	---------------------------------------	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240107	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	28/06/2003	CCQ2124D		01	<i>nhung</i>	94	84	88	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240096	PHAN THIÊN NHƯ	11/02/2003	CCQ2124D		01	<i>thien</i>	93	81	86	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240087	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	15/12/2003	CCQ2124C		01	<i>nhu</i>	89	75	81	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121240102	VŨ QUỲNH NHƯ	17/01/2003	CCQ2124D		01	<i>quynh</i>	83	72	76	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240097	HỒ SĨ PHI	19/08/2002	CCQ2124D		01	<i>phi</i>	81	75	77	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240082	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	09/12/2003	CCQ2124C		01	<i>phuong</i>	95	77	84	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121240114	LÝ THỊ NGỌC QUÝ	02/10/2003	CCQ2124D		01	<i>ngoc</i>	74	45	57	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120240112	ĐOÀN HUỲNH DIỄM QUYỀN	06/04/2002	CCQ2024D		01	<i>quyen</i>	86	21	47	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240106	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	03/01/2003	CCQ2124D		01	<i>quynh</i>	94	85	89	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240108	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC QUỲNH	19/06/2003	CCQ2124D		01	<i>truong</i>	85	64	72	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120240023	TRẦN THỊ THU THẢO	16/09/2002	CCQ2024A		01	<i>thao</i>	65	48	55	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240092	NGUYỄN TRẦN BÍCH THOA	19/06/2003	CCQ2124D		01	<i>thoa</i>	92	76	82	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240074	BIÊN THỊ HOÀI THU	29/12/2003	CCQ2124C		01	<i>thu</i>	57	66	62	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240101	NGUYỄN PHAN MINH THƯ	16/09/2003	CCQ2124D		01	<i>thi</i>	78	92	86	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121240073	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	23/07/2002	CCQ2124C		01	<i>thuong</i>	78	74	76	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121240111	NGUYỄN NGỌC THÚY TIỀN	19/09/2003	CCQ2124D		01	<i>thuy</i>	96	84	89	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240064	NGÔ HOÀNG KHẢ TÚ	23/07/2003	CCQ2124C		01	<i>khah</i>	74	54	62	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120240254	NGUYỄN NGỌC ÁNH VI	10/08/2002	CCQ2024H		01	<i>anh</i>	68	42	52	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240116	NGUYỄN THỊ BÍCH VI	06/04/2003	CCQ2124D		01	<i>bich</i>	90	74	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121240103	HUỲNH LÝ THẢO VY	16/12/2003	CCQ2124D		01	<i>thao</i>	83	64	72	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

Mã nhận dạng: 003791

Trang : 2/2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Biên dịch (224311) - Nhóm 02

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **002**

Ngày thi: **26/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B204**

Số SV có mặt: 

Số bài thi:25.....

Số tờ giấy thi: 25.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Phan Tuan Sinh	 Ng. T. Mai Hung	 Tran Thi Thu	 Tran Thi Thu

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240062	HUỖNH MỸ GIAO VY	15/08/2003	CCQ2124C		01		74	52	61		
22	2121240077	NGUYỄN THỊ ÁI VY	08/12/2003	CCQ2124C		01		8.3	51	64		
23	2121240110	TRƯƠNG THÚY VY	15/10/2003	CCQ2124D		01		91	72	80		
24	2121240120	HUỖNH THỊ NHƯ Ý	12/08/2003	CCQ2124D		01		56	22	36		
25	2121240117	VŨ HẢI YẾN	05/12/2003	CCQ2124D		01		79	93	87		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **26/06/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B205**

Mã nhận dạng: **003792**

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Chun</i> <i>Trần Thị Tuấn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Chun</i> <i>Trần Thị Tuấn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>P.</i> <i>Phan TSM</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Chun</i> <i>T.T.H. Hùng</i>
---	---	---	--

Số SV có mặt: **22**...

Số bài thi: **22**...

Số tờ giấy thi: **22**...

Đi 19
H: 03

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240161	TRẦN THỊ TUYẾT ANH	19/06/2003	CCQ2124F		01	<i>Chun</i>	4,8	09	2,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2120240031	NGUYỄN HỒNG AN	01/01/2001	CCQ2024B				3,3			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121240156	VÕ HOÀNG AN	19/11/2003	CCQ2124F		01	<i>An</i>	5,5	6,9	6,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121240123	LÊ THỊ YẾN	19/10/2003	CCQ2124E		01	<i>Yen Chi</i>	8,6	7,5	7,9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
5	2121240129	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	03/08/2000	CCQ2124E		01	<i>Chun</i>	9,0	6,9	7,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121240140	NGUYỄN TRÍ CƯỜNG	02/02/2003	CCQ2124E		01	<i>Chun</i>	5,8	8,8	7,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121240165	NGÔ THỊ MỸ DUNG	19/01/2003	CCQ2124F		01	<i>Chun</i>	6,5	4,1	3,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121240164	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYỀN	01/01/2002	CCQ2124F		01	<i>My</i>	7,4	4,3	5,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121240173	NGUYỄN THỊ BÉ DUYỀN	20/07/1999	CCQ2124F		01	<i>Be</i>	8,6	6,6	7,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121240159	LÊ NHƯ HẢO	09/09/2003	CCQ2124F		01	<i>Ha</i>	8,2	7,5	7,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121240132	ĐẶNG THỊ NGỌC HÂN	14/03/2003	CCQ2124E							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2120240036	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	13/10/2002	CCQ2024B		01	<i>Han</i>	5,7	5,7	5,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2120240037	HỒ THỊ THU HIỀN	26/01/2002	CCQ2024B		01	<i>Thu</i>	8,4	4,4	6,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121240175	VÕ THỊ THU HIỀN	17/01/2001	CCQ2124F		01	<i>Thu</i>	7,4	4,3	5,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121240126	VÕ THÚY HIỀN	26/10/2003	CCQ2124E		01	<i>Thu</i>	9,8	7,9	8,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121240008	HỒ THỊ HOÀI	08/04/2001	CCQ2124A		01	<i>Hai</i>	8,6	7,2	7,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121240146	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KHANH	21/05/2003	CCQ2124E							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121240168	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/10/2003	CCQ2124F		01	<i>Khoa</i>	7,2	6,4	6,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121240144	TRẦN MINH KHÔI	23/05/2003	CCQ2124E		01	<i>Khoi</i>	7,4	7,2	7,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121240154	KON SƠ K LAN	13/09/2000	CCQ2124F		01	<i>Am</i>	6,3	5,0	5,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **26/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B205**

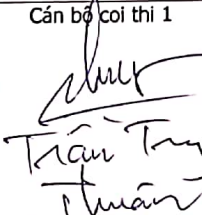
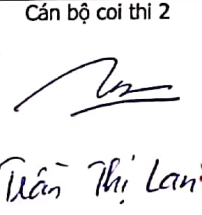
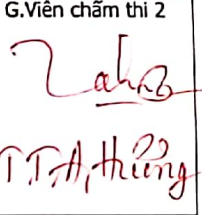
Mã nhận dạng: **003792**

Trang : 2/2

Số SV có mặt: **22**....

Số bài thi: **22**.....

Số tờ giấy thi: **22**....

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240046	VÕ THỊ KIM LÂN	09/02/2002	CCQ2024B		01		7.6	3.0	4.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2121240060	HOÀNG THỊ LIỄU	23/04/2001	CCQ2124B		01		9.0	8.8	8.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2121240151	BÙI NHẬT MAI LINH	09/05/2003	CCQ2124F		01		8.6	9.0	8.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2121240128	LÊ THỊ LINH	10/05/2002	CCQ2124E		01		7.3	6.3	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2121240012	NGUYỄN THỊ LINH	20/08/2002	CCQ2124A		01		8.1	7.9	8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 003793

Trang : 1/2

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **26/06/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B101**

Số SV có mặt: 25...

Số bài thi: 25...

Số tờ giấy thi: 25...

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Lê Nhật Tuyên</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Trần T. Thanh</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Phan Thị Thu</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>T.T.H. Hoàng</i>
---	--	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240153	BÙI NHẬT MAI LY	09/05/2003	CCQ2124F		01	<i>Ly</i>	87	89	8.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120240048	HOÀNG THUY TUYẾT MAI	20/12/2002	CCQ2024B		01	<i>Tuyết</i>	55	08	2.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120240107	NGUYỄN THỊ KIM MINH	04/11/2001	CCQ2024D		01	<i>Kim</i>	77	16	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121240145	NGUYỄN THỊ HÂNG	31/03/2003	CCQ2124E		01	<i>Hang</i>	65	70	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240169	PHAN THỊ PHƯƠNG	26/04/2002	CCQ2124F		01	<i>Phu</i>	67	63	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120240132	THẬP NỮ KIM NGÂN	14/02/2002	CCQ2024E		01	<i>Ngan</i>	75	35	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120240010	VŨ MINH NGHĨA	24/02/2001	CCQ2024A		01	<i>Minh</i>	56	45	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121240133	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	27/11/2003	CCQ2124E		01	<i>Nhi</i>	66	69	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240038	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	07/04/2003	CCQ2124B		01	<i>Yen</i>	97	83	8.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240131	NGÔ THỊ THU NHUNG	18/02/2003	CCQ2124E		01	<i>Nhung</i>	68	26	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240137	HUỖNH THỦY QUỲNH NHƯ	01/02/2003	CCQ2124E		01	<i>Nhu</i>	70	32	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120110340	NGÔ HÀ THÁI PHÚ	13/05/2002	CCQ2024G		01	<i>Phu</i>	42	64	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120240016	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	01/07/2002	CCQ2024A		01	<i>Phuong</i>	75	26	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240160	PHẠM THỊ MINH QUÍ	03/12/2002	CCQ2124F		01	<i>Minh</i>	73	22	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120240075	KIỀU NỮ ĐIỂM QUỲNH	08/07/2002	CCQ2024C		01	<i>Diem</i>	80	13	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120240018	TRƯƠNG NGỌC SANG	01/01/1998	CCQ2024A		01	<i>Sang</i>	65	50	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240135	NGUYỄN NGỌC SON	16/04/2001	CCQ2124E		01	<i>Son</i>	72	78	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121170322	PHAN PHÚ THÀNH	05/07/2003	CCQ2124F		01	<i>Phu</i>	59	55	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240141	VŨ MINH THÔNG	13/10/2003	CCQ2124E		01	<i>Thong</i>	82	66	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120240165	PHAN THỊ NGỌC THU	30/09/2002	CCQ2024F		01	<i>Thu</i>	77	41	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Biên dịch (224311) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **26/06/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B101**

Mã nhận dạng: **003793**

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Nguyễn Lê Nhật Tuyền</i>	<i>Trình Thị Thanh</i>	<i>Phạm Thị Thu</i>	<i>T.T.H. Hoàng</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240053	CAO THỊ ANH THƯ	19/02/2002	CCQ2024B		01	<i>Thu</i>	76	39	54	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120240054	ĐỖ TRẦN ANH THƯ	22/01/2001	CCQ2024B		01	<i>Anh</i>	67	30	45	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240147	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	08/08/2001	CCQ2124E		01	<i>Minh</i>	46	44	45	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121190165	BÁ THỊ KIM UYÊN	28/03/2003	CCQ2124F		01	<i>Kim</i>	81	72	76	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121240174	TRẦN VĂN VŨ	19/09/2002	CCQ2124F		01	<i>Vũ</i>	84	44	60	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi